

CHÍNH PHỦ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA VỚI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA, GIÁO DỤC THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945 - 1954)

(Tiếp theo và hết)

HỒ KHANG*

II. GIAI ĐOẠN 2

Sau ngày toàn quốc kháng chiến, một trọng tâm công tác của Chính phủ là tiếp tục chỉ đạo việc xây dựng, phát triển nền văn hoá, giáo dục của chế độ mới trong điều kiện chiến tranh đã lan nhanh ra cả nước. Tại cuộc họp ngày 16-1-1947, Hội đồng Chính phủ đã giành thời gian nghe các bộ trong Chính phủ báo cáo, thảo luận và đề ra các chủ trương, biện pháp về tản cư, về chăm sóc thương binh, về tổ chức nền giáo dục trong thời kỳ kháng chiến...

Thời kỳ này, Bộ QGGD cũng ban hành một số huấn lệnh, nghị định, thông tư nhằm chỉ đạo công tác tổ chức nền giáo dục trong giai đoạn mới.

Ngày 14-1-1947, Bộ QGGD ra *Huấn lệnh* lập các khu giáo dục ở Bắc Bộ, gồm khu Thái Nguyên, khu Hà Đông, khu Bắc Giang, khu Việt Trì, khu Kiến An. Mỗi khu do một ông trưởng khu đảm nhiệm, làm nhiệm vụ trực tiếp dưới quyền ông Bộ trưởng Bộ QGGD. Trưởng khu giáo dục có trách nhiệm điều khiển việc ở khu mình; thay mặt Bộ trưởng Bộ QGGD, Trưởng khu có toàn quyền liệu lý. Các chức trưởng ty

tiểu học ở các tỉnh, những viên chức này tổng sự tại các ty Tiểu học và các giáo học ở các tỉnh thuộc về một khu nào sẽ do trưởng khu giáo dục khu đó thâu dụng để điều khiển việc học trong khu.

- Ngày 3-11-1947, Bộ QGGD ban hành *Nghị định* đặt tại mỗi khu trong toàn cõi Việt Nam 2 nhân viên của nha hoặc sở Bình dân học vụ thay ông Tổng Giám đốc sở Bình dân học vụ kỳ, làm trưởng khu và phó trưởng khu để điều khiển công cuộc Bình dân học vụ trong các tỉnh thuộc từng khu.

Trong *Huấn thị* ngày 3-1-1947, gửi các trưởng khu giáo dục, Bộ trưởng Bộ QGGD chỉ rõ: Sự giáo dục trong thời kỳ kháng chiến cũng như lúc bình thường, rất quan hệ với tiền đồ quốc gia. Vị thành niên là sức mạnh hiện tại và vốn liếng tương lai nước nhà. Theo chỉ thị của Hồ Chủ tịch, trong dịp Tết Nguyên đán (1947), những nơi chưa trực tiếp với chiến tranh, các trường phải tiếp tục dạy, nhưng cần phải sửa sang nội dung giáo dục cho sát với công việc trường kỳ kháng chiến... Ngay bây giờ, mỗi tuần, vào chương trình công dân, cần

* PGS.TS. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

giảng cho học sinh biết thế nào là trường kỳ kháng chiến, muốn trường kỳ kháng chiến phải làm thế nào, vì sao phải tăng gia sản xuất, vì sao học trò phải giúp vào việc đó và giúp bằng cách nào. Bộ trưởng nhấn mạnh: "Việc học trong lúc này cần hơn lúc nào hết phải đi đôi với hành động". Theo Bộ trưởng, có thể bớt một số giờ học xuống một mức tối thiểu để giành vào buổi giáo viên và học sinh tham gia vào công tác tuyên truyền và tăng gia sản xuất, nhất là các ban trung học cần tham gia rộng rãi vào việc này và học sinh lớn tuổi cần huấn luyện gấp và cần kết quả trông thấy.

Ngày 6-2-1947, Bộ trưởng Bộ QGGD ra *Thông tri* đề nghị các trường khu giáo dục Thái Nguyên, Kiến An, Việt Trì, Hà Đông, Bắc Giang và Giám đốc trung học Trung Bộ lập danh sách và gửi lên Bộ những người có thể đảm nhiệm công tác soạn các sách giáo khoa và viết bài cho tờ *Giáo dục tập san trung học và tiểu học*.

Mặc dù những tháng đầu của năm 1947, cũng tức là thời kỳ đầu của giai đoạn toàn quốc kháng chiến, diễn biến của tình hình rất căng thẳng, phức tạp, nhưng theo sự chỉ đạo của Chính phủ, việc giảng dạy, học tập vẫn phải được tiếp tục. Chính phủ, Bộ QGGD đã ban hành các sắc lệnh, nghị định về việc mở các kỳ thi ở các bậc học trên toàn cõi Việt Nam, mở thêm một số trường, lớp ở các địa phương (*Nghị định* số 101, ngày 14-1-1947; *Nghị định* số 104, ngày 23-4-1947; *Nghị định* số 143, ngày 29-5-1947. *Sắc lệnh* số 56, ngày 27-6-1947...).

Công tác xoá nạn mù chữ, phát triển phong trào Bình dân học vụ tiếp tục nhận được sự chỉ đạo sâu sát của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Hội đồng Chính phủ. Trong thư gửi bộ đội Khu II và Khu III (ngày 24-2-1948), Chủ tịch Hồ Chí Minh một lần nữa khẳng định: "Đốt nát cũng là kẻ địch".

Người khen ngợi những thành tích mà bộ đội Khu II, Khu III giành được trên mặt trận "diệt đốt", đồng thời nhắc nhở mọi người tiếp tục phấn đấu, phải nhớ sự học là vô cùng, phải gắng sức học tập một cách toàn diện, tích cực tuyên truyền và vận động đồng bào trong công việc bình dân học vụ. Gửi thư cho ông Trưởng Khu Bình dân học vụ Khu III, Người biểu dương việc Khu III đặt ra kế hoạch xoá mù trong năm 1948 và nhắc nhở việc động viên các cơ quan, đoàn thể và đồng bào phải cố gắng thực hiện đúng kế hoạch. Trong bức điện số 120/KTS gửi đồng bào xã Giới Xuân (Nam Bộ) đã thanh toán xong nạn mù chữ, Người khẳng định: "Diệt giặc đốt cũng quan trọng như diệt giặc ngoại xâm". Nhân kỷ niệm ngày Độc lập (2-9-1948), Người gửi thư tới nam nữ chiến sĩ bình dân học vụ, mong muốn các chiến sĩ trên mặt trận này tiếp tục dạy cho đồng bào kiến thức thường thức, khoa học, phép tính, lịch sử, đạo đức...

Lúc này, chiến dịch "diệt đốt" lan rộng và phát triển khắp cả nước; hình thành những hình thức tổ chức các lớp di động, tập trung.

Ngày 29-2-1948, Hội đồng Chính phủ họp quyết định chương trình hoạt động năm 1948 của Chính phủ. Về giáo dục, Hội đồng Chính phủ quyết nghị: Bộ Giáo dục phải tập trung xây dựng chương trình và phương pháp giáo dục, nâng cao trình độ giáo viên, tổ chức hệ thống trường học, chú ý tìm phương pháp thích hợp để phát triển sự nghiệp giáo dục ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số. Trong phiên họp ngày 6-7-1948 nhằm kiểm điểm hoạt động trong 1000 ngày kháng chiến, Hội đồng Chính phủ nhận định, về mặt động viên nhân dân kháng chiến trên các phương diện thì mặt trận kinh tế, văn hoá, xã hội chưa được mọi người nhiệt liệt tham gia.

Tháng 7-1948, Hội nghị Giáo dục toàn quốc được triệu tập chính trị và đạo đức công dân vào chương trình các lớp cuối bậc trung học phổ thông và trung học chuyên khoa; rút bớt những phần văn sử cổ kim Đông, Tây cần thiết để dạy thêm lịch sử cách mạng Việt Nam, văn chương cách mạng và kháng chiến; giành một buổi trong mỗi tuần cho học sinh trung học tham gia lao động sản xuất và hoạt động xã hội. Hội nghị chủ trương, bỏ ban Hán tự, giữ lại ban Toán-Lý và mở thêm ban văn học ở bậc Trung học chuyên khoa. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư tới Hội nghị và nêu ý kiến cụ thể: phải có nền giáo dục kháng chiến và kiến quốc. Muốn thế, phải sửa đổi chương trình, có sách cho các trường, sửa đổi cách dạy, phải đào tạo cán bộ mới, giúp đỡ cán bộ cũ và phải tiếp tục nâng cao trình độ văn hoá phổ thông cho đồng bào cả nước.

Về vấn đề liên quan tới đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên công tác trong ngành giáo dục, ngày 19-7-1948, Bộ QGGD ra các *Nghị định* tuyển bổ các hương sư và giảng viên Bình dân học vụ vào ngạch giáo viên tiểu học sơ cấp sau khi tốt nghiệp một kỳ thi sát hạch; *Nghị định* về việc cải bổ các giáo viên tiểu học sơ cấp vào ngạch giáo viên tiểu học cơ bản sau khi đã trúng tuyển qua một kỳ thi sát hạch; *Nghị định* về việc cải bổ các giáo viên tiểu học cơ bản và giáo sư phụ khuyết vào ngạch giáo sư Trung học Phổ thông sau khi đã trúng tuyển một kỳ thi cải ngạch...

Ngày 20-8-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Sắc lệnh* mở những trường y sĩ Việt Nam nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ y tế cho các cơ quan dân y và quân y.

Chiều theo *Sắc lệnh* trên đây của Chính phủ, Bộ Y tế đã ra các *Nghị định* về việc thành lập các trường, các cơ sở đào tạo cán bộ y tế. Cũng trong năm 1948, nhiều

trường, lớp đào tạo cán bộ, nhân viên nhằm phục vụ cho các lĩnh vực khác như nông nghiệp, lâm nghiệp, luật pháp, bưu điện... được thành lập.

Bước sang năm 1949, Bộ QGGD tiếp tục những nỗ lực nhằm phát triển hệ thống và nâng cao chất lượng giáo dục. Bộ ban hành các *Nghị định* mở lớp huấn luyện chuyên môn cho các giáo sư Anh văn; *Nghị định* đặt Nha Giám đốc Giáo dục tại Nam Bộ để tổ chức việc giáo dục nơi đây các bậc học Trung học, Tiểu học, Bình dân học vụ (ngày 6-1-1949); *Nghị định* lập Hội đồng thanh tra các trường Trung học tại Liên Khu Giáo dục IV (ngày 23-1-1949); *Nghị định* ấn định thể lệ về việc xin mở lớp hay trường tư thực bậc Tiểu học và Trung học hay việc xin dạy tại các trường tư thực các bậc học nói trên (ngày 20-3-1949); *Nghị định* thiết lập một Hội đồng giáo sư tại mỗi ban Sư phạm các trường Đại học Văn khoa và Khoa học, (ngày 9-4-1949); *Thông tư* về việc bảo vệ các trường học (ngày 25-3-1949); *Nghị định* đặt một bậc học "Bổ túc bình dân" nhằm mục đích phổ thông những kiến thức cần thiết cho dân chúng (ngày 6-6-1949).

Ngày 25-7-1949, trong phiên họp tháng 7, Hội đồng Chính phủ đã quyết định thành lập 2 ban chuyên đề nghiên cứu chính sách, chương trình, kế hoạch về giáo dục và y tế trong giai đoạn mới. Tiếp đó, trong phiên họp ngày 3-9-1949, sau khi nghe báo cáo của Bộ QGGD, Hội đồng Chính phủ quyết nghị việc phát triển trung học và các ngành học chuyên nghiệp, đại học, bổ túc bình dân, đào tạo cán bộ giáo dục, chương trình bậc học... Để phát triển nền giáo dục mới, cần sự tham gia của toàn dân. Vì vậy, Hội đồng Chính phủ quyết định lập Hội đồng giáo dục Trung ương và các Hội giúp giáo dục tại các tỉnh và xã, phát động phong trào phát triển giáo dục trong toàn quốc.

Ngày 4-9-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Sắc lệnh* số 102/SL thành lập Hội đồng giáo dục Trung ương. Hội đồng có nhiệm vụ giúp Bộ QGGD ấn định chính sách và kế hoạch giáo dục. Thành phần Hội đồng bao gồm các ông: Bộ trưởng và Thứ trưởng Bộ QGGD; Tổng giám đốc Đại học vụ; Giám đốc Trường Cao đẳng Mỹ thuật; đại biểu các Bộ; Tổng đoàn trưởng Đoàn thanh niên Việt Nam. Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ QGGD. Ngoài ra, một số vị nhân sĩ cũng được Hội đồng là Bộ QGGD. Ngoài ra, một số vị nhân sĩ cũng được Hội đồng Chính phủ ấn định tham gia vào Hội đồng trong thời hạn 2 năm, bao gồm: Tạ Quang Bửu, Trường Chinh, Trần Văn Giàu, Vũ Đình Hoè, Bửu Hội, Bùi Kỳ, Đặng Thai Mai, Hoàng Xuân Nhi, Trần Đại Nghĩa, Hoài Thanh, Trần Đức Thảo, Ca Văn Thỉnh, Đặng Phúc Thông, Phạm Huy Thông, Lê Thước, Hoàng Đạo Thúy, Nguyễn Hiến.

Ngày 12-9-1949, Bộ QGGD đã ban hành *Nghị định* số 652/ND lập "Hội giúp Giáo dục" ở các tỉnh và các xã. Nhiệm vụ của Hội được quy định là giúp đỡ các công việc giáo dục về mọi mặt tại địa phương. *Nghị định* ấn định thành phần của Hội đồng và chỉ rõ: các hội viên ở cấp xã sẽ do quyết định của Ủy ban Kháng chiến hành chính (UBKCHC) tỉnh sau khi đã thoả hiệp với Trưởng ty Tiểu học tỉnh; ở cấp tỉnh sẽ do quyết nghị của UBKCHC liên khu cử sau khi đã thoả hiệp với Giám đốc giáo dục liên khu, trong một thời hạn là 2 năm.

Trong các ngày 8, 9 và 10 tháng 7-1950, Hội đồng Chính phủ họp đánh giá công tác 6 tháng đầu năm và đề ra nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm còn lại. Hội đồng đã thông qua đề án cải cách nền giáo dục và quyết định thực hiện việc cải cách giáo dục vào niên khoá 1950-1951, bắt đầu từ Liên khu Việt Bắc và Thanh-Nghệ-Tĩnh. Việc

xây dựng nền giáo dục mới dựa trên 3 nguyên tắc: Dân tộc, khoa học, đại chúng, đào tạo những công nhân, lao động, học để hành, lý thuyết phải đi đôi với thực tiễn; bồi dưỡng tinh thần tập thể cho học sinh. Về cơ cấu: rút bớt năm học phổ thông và đặt ra mối liên hệ giữa các ngành học thuộc hệ giáo dục quốc dân gần phổ thông, bổ túc văn hoá, chuyên nghiệp. *Bậc học phổ thông* rút xuống còn 9 năm, chia làm 3 cấp (cấp 1 là 4 năm, cấp 2 là 2 năm, cấp 3 là 2 năm). Ở bậc học này, sẽ xoá bỏ các kỳ thi cuối cấp 1,2; học sinh chỉ thi một kỳ thi tốt nghiệp kiểm tra, tổng quát ở cuối cấp 3.

Hệ thống giáo dục bình dân sẽ gồm:

- Sơ cấp bình dân (4 tháng);
- Dự bị bình dân (4 tháng);
- Bổ túc bình dân (8 tháng);
- Trung cấp bình dân (18 tháng).

Hệ thống giáo dục chuyên nghiệp gồm:

- Chuyên nghiệp sơ cấp;
- Chuyên nghiệp trung cấp.

Tại *Thông tư* số 56/TT-P3 ngày 31-7-1950 gửi Tổng Giám đốc các Nha học vụ và Chủ tịch UBKCHC các Liên khu, Bộ QGGD cho rằng, thực hiện cải cách giáo dục theo một hệ thống hoàn toàn mới là vấn đề quan trọng và khó khăn; cần có kế hoạch thật sát mới tránh được những trở ngại về phương diện tinh thần cũng như phương tiện vật chất. Vì vậy, Bộ QGGD chủ trương chưa chính quy hoá ngay hệ thống và chương trình mới mà phải có một thời kỳ chuyển tiếp để chuẩn bị đầy đủ mọi điều kiện trước khi quy định bằng sắc lệnh và nghị định. Trong thời kỳ chuyển tiếp này, Bộ đề ra 3 nhiệm vụ cần kíp: 1. *Giải thích kỹ công việc cải cách giáo dục để đồng đảo các tầng lớp nhân dân hiểu rõ.* 2. *Chuẩn bị đầy đủ điều kiện, nhất là sách giáo khoa và đội ngũ giáo viên.* 3. *Áp dụng chương trình giáo dục mới.*

Chuẩn bị cho việc tiến hành cải cách giáo dục dự định sẽ bắt đầu từ niên khóa 1950-1951, ngày 14-6-1950, Bộ QGGD ban hành *Nghị định* số 371/ND về việc thiết lập các hội đồng và ban Tu thư, Hội đồng duyệt sách. Theo đó, sẽ lập ở Bộ QGGD một Hội đồng Tu thư Trung ương; ở mỗi Nha học vụ và Ban Mẫu giáo một ban Tu thư; ở mỗi bậc học một Hội đồng duyệt sách. Hội đồng Tu thư Trung ương có nhiệm vụ vạch ra đường lối soạn sách dùng trong các trường học; thẩm định lại - nếu thấy cần thiết, bất cứ quyển sách nào do các cơ quan giáo dục xuất bản; xuất bản một *học san* giáo dục lấy tên là "*Giáo dục tập san*". Các Ban Tu thư có nhiệm vụ thực hiện đường lối do Hội đồng Tu thư Trung ương chỉ ra; thực hiện mọi kế hoạch soạn sách và xuất bản các sách của mỗi bậc học; sửa soạn công việc của Hội đồng duyệt sách của mỗi bậc học. Hội đồng duyệt sách có nhiệm vụ duyệt các sách đem dùng cho bậc học mình phụ trách; xét lại các sách đã xuất bản trước khi đem vào sử dụng.

Bên cạnh đó, Bộ QGGD cũng đã ban hành *Nghị định* cho phép các đoàn thể được đứng xin phép mở lớp hay trường tư thực bậc tiểu và trung học (*Nghị định* số 203/ND, ngày 14-9-1950); *Nghị định* đặt trường mẫu giáo Ấm Thượng trực thuộc Ban Mẫu giáo Trung ương (*Nghị định* số 487/ND, ngày 21-8-1950); *Nghị định* thành lập Ban bổ túc văn hoá đặt tại Nha Trung học (*Nghị định* số 282/ND), ngày 22-9-1950); *Nghị định* mở các trường sư phạm sơ cấp tại các tỉnh miền núi (*Nghị định* số 507/ND ngày, ngày 9-10-1950); các *Nghị định* lập trường sư phạm sơ cấp, trung cấp để đào tạo một cách thường xuyên giáo viên cho cấp 1, cấp 2 trường phổ thông (*Nghị định* số 558, 509/ND, ngày 9-10-1950); *Nghị định* về việc mở lớp huấn luyện thường xuyên cho các giáo sư trung học phổ

thông và giáo viên Tiểu học trong toàn quốc (*Nghị định* số 514/ND, ngày 16-10-1950)...

Trong giai đoạn này, giáo dục mần non bắt đầu được chú trọng. Trước Cách mạng Tháng Tám, giáo dục trẻ em trước tuổi đi học không được coi là trách nhiệm của Nhà nước bảo hộ. Trên thực tế, thời bấy giờ, ở Việt Nam chỉ có một số trai trẻ, lớp mẫu giáo giành riêng cho con nhà giàu, con em người Pháp. Sau Cách mạng, tại *Nghị định* số 104, ngày 17-7-1948, Bộ QGGD chính thức lập Phòng Giáo dục ấu trĩ. Trai trẻ mẫu giáo Ấm Thượng được coi là cơ sở đào tạo giáo viên mẫu giáo ngắn hạn. Bộ QGGD và Hội đồng cố vấn trong khi chỉ đạo công tác cải cách giáo dục, cũng đã xác định nhiệm vụ đối với công tác giáo dục ấu trĩ, các nguyên tắc tổ chức, mở lớp huấn luyện giáo viên mẫu giáo và đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác trong lĩnh vực này. Ngày 4-7-1950, Bộ QGGD ra quyết định (số 404-QĐ) thành lập Ban Mẫu giáo Trung ương. Tháng 12-1951, Ban Mẫu giáo Trung ương giải tán, Bộ QGGD thành lập Phòng Mẫu giáo, đặt trong Nha Giáo dục phổ thông để phục vụ việc phát triển các lớp vỡ lòng cho lứa tuổi sắp bước vào lớp 1... Nhìn chung, trong những năm 1950, 1951 trở đi, giáo dục vỡ lòng bắt đầu phát triển ở các vùng tự do.

Trên lĩnh vực thông tin, văn hoá, ngày 3-2-1947, Chính phủ ban hành *Sắc lệnh* số 12.SL ấn định chế độ kiểm duyệt, in, phát hành báo chí và các ấn loát phẩm. Theo đó, các báo chí và sách chỉ được in và phát hành sau khi Sở Kiểm duyệt ký cho phép. Song, đối với báo chí, Sở Kiểm duyệt sẽ cử ở các tỉnh nơi phát hành một số nhân viên phụ trách việc kiểm duyệt. Ngày 4-2-1947, Bộ Nội vụ ban hành *Thông tư* (số 45-NV/TT) về chế độ kiểm duyệt báo chí và ấn loát phẩm. Quan tâm tới hoạt động của giới báo chí, ngày 5-8-1947, trong thư gửi tới

Đại hội báo giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ 5 nhiệm vụ của báo chí lúc này là: Vạch rõ âm mưu, chính sách và những hành động tàn bạo của địch; giải thích cho dân chúng hiểu rõ vì sao phải trường kỳ kháng chiến; giải thích các chính sách của Chính phủ; cổ động, huấn luyện dân chúng tổ chức lực lượng; kêu gọi toàn dân đoàn kết, hăng hái tham gia kháng chiến.

Bước sang tháng 2 năm 1948, Hội nghị Thông tin, Tuyên truyền và Báo chí được triệu tập. Gửi thư tới Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra những ưu điểm và những khuyết điểm trên các mặt công tác này trong hơn một năm sau ngày Toàn quốc kháng chiến và yêu cầu Hội nghị phải đưa ra được một chương trình thiết thực và đầy đủ, sửa chữa khuyết điểm và phát huy ưu điểm; phải quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hoạt động trong lĩnh vực này.

Ngày 8-4-1948, Bộ Nội vụ ban hành *Nghị định* số 228 - NV/NgĐ về sửa đổi và tổ chức Nha Thông tin. Theo đó, Nha Thông tin tuyên truyền ở Trung ương, nay đổi là *Nha Thông tin* do một Tổng giám đốc điều khiển. Ngoài các ban phụ thuộc cũ như Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam, Ban Báo chí, Ban Nhiếp ảnh, Ban Điện ảnh, Sở Kiểm duyệt thư tín, nay tại Nha Thông tin Trung ương lập thêm một Ban Tuyên truyền xung phong lưu động, một Ban Sưu tầm xuất bản tài liệu, một Ban Kiểm điểm và phân phối khí cụ, thông tin, ấn loát, một Ban Nhạc kịch. Ở cấp kỳ, sở Thông tin tuyên truyền được bãi bỏ, thay vào đó, đặt trong mỗi khu một sở thông tin do một giám đốc điều khiển; mỗi tỉnh có một ty thông tin; mỗi huyện có phòng thông tin; mỗi xã có một ban thông tin.

Ngày 7-5-1948, Bộ Nội vụ ban hành *Nghị định* cho phép "Hội văn nghệ Việt Nam" được thành lập, trụ sở đặt tại Việt

Bắc. Hoạt động của Hội theo thể lệ đã ấn định tại Sắc lệnh số 52, ngày 22-4-1946 và theo điều lệ của Hội.

Tháng 7-1948, Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ 2 được triệu tập. Gửi thư cho Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Văn hoá có vai trò quan trọng, và đã có thành tích trong kháng chiến, cần phải tiếp tục xây đắp nền văn hoá kháng chiến kiến quốc của toàn dân. Muốn đạt kết quả, các nhà văn hoá cần được tổ chức chặt chẽ, đi sâu vào quần chúng. Nhiệm vụ của văn hoá là cổ vũ kháng chiến và nêu rõ thành tích vĩ đại của dân tộc trong kháng chiến, kiến quốc.

Ngày 24-12-1948, Bộ Nội vụ ra *Thông tư* số 147-NV/TT gửi UBND các liên khu, miền Nam Trung Bộ, Nam Bộ, quy định thể lệ xuất bản và kiểm duyệt báo chí cùng các ấn phẩm khác. Theo đó, về việc cho phép xuất bản báo chí, UBND Liên khu sẽ nhận hoặc uỷ quyền cho UBND tỉnh nhận tờ khai của các báo chí xuất bản trong liên khu và cấp giấy biên lai nhận thực. 48 giờ sau khi đã nộp đủ tờ khai, các báo chí sẽ được phép xuất bản. Về việc kiểm duyệt báo chí, UBND Liên khu hoặc uỷ quyền cho Sở thông tin Liên khu nhận giấy khai và bản thảo các ấn loát phẩm, phát biên lai nhận thực và kiểm duyệt... Để nâng cao trình độ của những người làm báo, trong năm 1949, lớp học viết báo mang tên Huỳnh Thúc Kháng được tổ chức. Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bức thư gửi tới lớp học tháng 6-1949 đã gợi ý về nhiệm vụ, mục đích, tôn chỉ, đối tượng, nội dung và hình thức của tờ báo. Người chỉ rõ, báo chí cũng phải thực hiện khẩu hiệu: "Tất cả để chiến thắng". Tiếp đó, trong thư tháng 7-1949, Người khuyên các học viên phải thi đua học, học trong xã hội, trong công tác và trong quần chúng.

Được sự nhất trí của Hội đồng Chính phủ, tại phiên họp tháng 2-1950 và tháng 3-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký *Sắc lệnh* số 43/SL bổ nhiệm ông Trần Văn Giàu giữ chức Tổng Giám đốc Nha Thông tin Việt Nam thay bác sĩ Nguyễn Tấn Ghi Trọng chuyển công tác khác.

Ngày 6-5-1950, Chính phủ ban hành *Thông tư* liên bộ Giáo dục-Nội vụ-Tư pháp (số 39), ấn định việc thi hành luật lệ lưu chiếu văn hóa phẩm.

Ngày 14-6-1950, Bộ QGGD ra *Nghị định* (số 372) thiết lập các Hội đồng duyệt sách.

Ngày 17-11-1950, *Sắc lệnh* số 172/SL và số 173/SL do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký, thành lập trong Bộ QGGD một Vụ văn học nghệ thuật do ông Hoài Thanh làm Giám đốc. Vụ gồm các ngành văn học: Văn chương, sử, địa, triết học, kinh tế học, ngôn ngữ văn sự; các ngành nghệ thuật: âm nhạc, ca kịch, hội họa, kiến trúc. Nhiệm vụ của Vụ văn học nghệ thuật được quy định:

- Nghiên cứu các ngành văn học nghệ thuật và cung cấp tài liệu cho ngành giáo dục;

- Mở các trường và các lớp huấn luyện âm nhạc, ca kịch, hội họa, kiến trúc;

- Soạn danh từ các ngành văn học và nghệ thuật, dự bị việc soạn một bộ từ điển Việt Nam và dự bị soạn các từ điển ngoại quốc ra tiếng Việt và tiếng Việt ra tiếng ngoại quốc;

- Dịch các tài liệu bằng tiếng ngoại quốc thuộc các ngành văn học nghệ thuật có ích cho công việc giáo dục hoặc cho sự nghiệp văn hoá chung của nước nhà;

- Bổ túc cho cán bộ giáo dục về các ngành văn học nghệ thuật.

Ngày 28-12-1950, *Nghị định* số 604/NĐ và số 605/NĐ của Chính phủ do Bộ trưởng Bộ QGGD Nguyễn Văn Huyền ký, quyết định đổi Trường Cao đẳng Mỹ thuật thành Trường Mỹ thuật từ Nha Đại Học sang Vụ

Văn học Nghệ thuật. *Nghị định* quy định điều kiện để vào học tại Trường này phải là công dân tròn 16 tuổi, có bằng trung học phổ thông hoặc sức học tương đương, phải qua một kỳ thi sát hạch chuyên môn. Học sinh tốt nghiệp hệ 3 năm sẽ được bổ làm giáo viên dạy vẽ ở các trường phổ thông cấp 1, cấp 2; hệ 5 năm sẽ được bổ làm giáo viên dạy vẽ ở trường phổ thông cấp 2, cấp 3.

Nhìn chung lại, từ sau ngày Toàn quốc kháng chiến đến hết năm 1950, trên mặt trận văn hoá, giáo dục, Chính phủ đã có những nỗ lực để chỉ đạo, điều hành việc xây dựng và phát triển nền văn hoá, giáo dục mới, mang đậm tính chất dân chủ nhân dân, phục vụ cho sự nghiệp kháng chiến kiến quốc. Nền giáo dục thời kỳ này tập trung vào việc củng cố, kiện toàn và mở rộng hệ thống đào tạo và hệ thống trường lớp; tăng cường về số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên; sửa đổi chương trình, nâng cao chất lượng đào tạo; chuẩn bị mọi điều kiện để tiến hành cải cách giáo dục. Bên cạnh giáo dục phổ thông 3 cấp, công tác xoá nạn mù chữ, phát triển bình dân học vụ tiếp tục là một trọng tâm của ngành giáo dục, một mối quan tâm chỉ đạo sâu sát của Hội đồng Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Lĩnh vực văn hoá, báo chí, tuyên truyền thời kỳ này cũng có những bước phát triển: Chính phủ tăng cường công tác kiểm soát hoạt động báo chí, xuất bản. Một số lớp học được tổ chức nhằm nâng cao trình độ làm báo của đội ngũ phóng viên. Cơ cấu tổ chức của các ngành từng bước được kiện toàn. Đội ngũ cán bộ công tác trên lĩnh vực này ngày càng lớn mạnh và đã có những đóng góp quan trọng vào sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc.

III. GIAI ĐOẠN 3

Từ sau Chiến dịch Biên Giới, tình hình trên chiến trường có những chuyển biến

mới. Tháng 2-1951, Đại hội lần thứ II của Đảng xác định nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Việt Nam lúc này là đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Căn cứ vào Nghị quyết của Đảng, Chính phủ tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng, củng cố và phát triển nền văn hoá, giáo dục mới, phục vụ cho công cuộc kháng chiến và kiến quốc.

Ghi nhận thành tích trên mặt trận "diệt giặc đói", đầu năm 1951, Chính phủ quyết định thưởng Huân chương Kháng chiến cho Nhà Bình dân Học vụ. Ngày 24-1-1951, gửi thư cho Nhà Bình dân học vụ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở: "Phải làm thế nào cho trong một thời gian gần đây, tất cả đồng bào Việt Nam từ 8 tuổi trở lên đều biết đọc, biết viết. Ngày ấy mới là hoàn toàn thắng lợi trên mặt trận diệt giặc đói" (7). Trên lĩnh vực này, ngày 10-10-1951, Bộ trưởng Bộ QGGD ra *Nghị định* số 272/ND bãi bỏ Ban Bổ túc văn hoá trong Nhà Trung học, giao cho Nhà Bình dân học vụ đảm nhận nhiệm vụ của Ban Bổ túc văn hoá. Trường phổ thông lao động mở tại Việt Bắc đặt dưới quyền điều khiển trực tiếp của Nhà Bình dân học vụ. Tiếp theo *Nghị định* này, ngày 20-8-1952, Bộ ra *Nghị định* số 258/ND tổ chức bậc giáo dục Bổ túc văn hoá trong ngành Bình dân học vụ, nhằm "mục đích nâng cao trình độ văn hoá và chính trị của nhân dân để phục vụ kháng chiến, phục vụ sản xuất đặc lực hơn" (8). *Nghị định* quy định chương trình học là một chương trình căn bản gồm những kiến thức phổ thông, hiện tại tương đương lớp 2 đến lớp 7; hình thức tổ chức là trường phổ thông lao động giành cho cán bộ chính quyền hay đoàn thể, chiến sĩ thi đua và những lớp bổ túc ngoài giờ giành cho cán bộ không thoát ly hoặc nhân dân...

Về loại hình thứ nhất mà *Nghị định* này nêu ra, trong tháng 7-1952, Bộ QGGD ra

Nghị định số 259/ND tổ chức Trường phổ thông lao động, gần 4 chương, 15 điều. Theo đó, sẽ thành lập ở trung ương, khu, tỉnh những trường loại này, trực thuộc cấp Bình dân học vụ tương đương, đặt dưới quyền điều khiển của một Hiệu trưởng; có một Hội đồng quản trị, một Hội đồng giáo dục và một số nhân viên giúp việc. Chương trình học, dạy theo chương trình giáo dục bổ túc của Bộ. Điều kiện vào học các trường này phải là cán bộ chính quyền hay đoàn thể đương chức có thành tích, chiến sĩ thi đua các cấp và phải có trình độ đọc thông viết thạo đến lớp 6 phổ thông. Khi học xong, số học viên có sinh hoạt phí do Chính phủ điều động; người do cơ quan trả lương phải về lại cơ quan...

Sau một thời gian tập trung phát triển trường lớp bậc học cơ bản, chuẩn bị đội ngũ giáo viên, kiện toàn bộ máy quản lý, ban hành hệ thống văn bản liên quan, từ niên học 1950-1951, theo quyết định của Chính phủ, chương trình cải cách giáo dục bắt đầu được thực hiện thống nhất tự do, từ Liên khu V trở ra. Hệ thống giáo dục cũ được thay thế bằng hệ thống giáo dục phổ thông 9 năm. Năm 1951, Nhà Tiểu học và Nhà Trung học hợp nhất thành Nhà Giáo dục phổ thông, do ông Nguyễn Văn Hiến làm Tổng Giám đốc.

Giáo dục phổ thông, chuyên nghiệp và đại học, thời kỳ này được Chính phủ đặc biệt chú trọng. Ngày 6-4-1951, Bộ QGGD ra *Nghị định* 86/ND mở trong năm 1951 những lớp sư phạm sơ cấp 3 tháng, đào tạo giáo viên lớp 1 và lớp 2 các trường phổ thông cấp 1. Tháng 5-1951, *Nghị định* số 139/ND của Chính phủ do Bộ trưởng Bộ QGGD ký được ban hành, quy định việc thành lập trường khoa học cơ bản. Đây là trường đào tạo cán bộ nhằm cung cấp cho các trường kỹ thuật các cấp. Điều kiện vào học phải là những học sinh có bằng trung

học chuyên khoa học toán pháp cũ, có sức học tương đương với bậc trung học hoặc những cán bộ thực tiễn có kinh nghiệm. Thời gian học 1 năm, hưởng chế độ nội trú và đặt dưới quyền chỉ đạo trực tiếp của Nha Giáo dục.

Ngày 5-6-1951, Liên bộ Nội vụ - Tài chính - Giáo dục ra *Thông tư* số 2/TT-LB-NV-GD quy định cách phân định kinh phí chuyển sang hỗ trợ xã dài thọ để trực tiếp trả cho giáo viên do UBKCHC cấp khu, tỉnh quyết định theo ngân sách Nhà nước.

Tháng 7-1951, Đại hội Giáo dục toàn quốc được triệu tập tại chiến khu Việt Bắc. Đại hội xác định *phương châm giáo dục* là phục vụ kháng chiến, chủ yếu là tiền tuyến; phục vụ nhân dân, chủ yếu là công-nông-binh... Gửi thư cho Đại hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở "nên kiểm thảo kỹ công tác "cải cách" về chương trình, chủ trương và cách thi hành, để tìm thấy những khuyết điểm mà sửa đổi, những ưu điểm mà phát triển thêm..., làm thế nào cho việc giáo dục liên kết với đời sống của nhân dân, với công cuộc kháng chiến và kiến quốc" (9).

Chấn chỉnh hệ thống các trường Sư phạm, qua đó, nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cải cách giáo dục, ngày 25-7-1951, Bộ QGGD ra *Nghị định* số 209/NĐ quy định tổ chức các trường chuyên nghiệp. Ngày 1-10-1951, Bộ ra *Nghị định* số 233/NĐ sáp nhập Trường Sư phạm sơ cấp Việt Bắc vào Trường Sư phạm trung cấp Trung ương; *Nghị định* số 234/NĐ thành lập Khu học xá Trung ương gồm 3 trường: Trường Khoa học cơ bản, Trường Sư phạm cao cấp, Trường Sư phạm trung cấp Trung ương. Khu học xá đặt dưới quyền điều khiển trực tiếp của Bộ. Tiếp đó, ngày 11-10-1951, Bộ QGGD ra các *Nghị định*:

- *Nghị định* số 276/NĐ bãi bỏ Ban Sư phạm Đại học khoa học và thành lập Trường Sư phạm cao cấp để đào tạo giáo viên cấp III cho các trường phổ thông, gồm 3 ban là toán, lý, hoá, vạn vật;

- *Nghị định* số 277/NĐ, mở những lớp Dự bị đại học một năm vào đầu niên học 1952 tại Liên khu 4, gồm 2 ban: Ban Khoa học xã hội (các môn học: Triết học và chính trị, Văn chương Việt Nam, sinh ngữ, lịch sử văn học thế giới, sử, địa, kinh tế) và Ban khoa học tự nhiên (các môn: Toán, Vật lý, hoá, vạn vật). Các lớp Dự bị đại học tổ chức như các trường phổ thông, đặt dưới quyền điều khiển trực tiếp của Bộ, Nha Giáo dục phổ thông phụ trách việc tổ chức;

- *Nghị định* số 278/NĐ, thành lập Hội đồng giáo dục chuyên nghiệp, làm nhiệm vụ tư vấn giúp Bộ thực hiện việc tổ chức các trường chuyên nghiệp mà *Nghị định* 209/NĐ, ngày 25-7-1951 đã đề cập, và đặt kế hoạch phát triển các trường này.

Ngày 30-10-1951, các *Thông tư* sau đây được ban hành:

- *Thông tư* số 48/TT-TKV, ấn định số giờ tối đa hàng tuần của giáo viên cấp 1, 2, 3;

- *Thông tư* số 49/TT-TKV, quy định tổ chức trường phổ thông 9 năm kể từ môn học 1952. Theo đó, ở trung ương, cơ quan lãnh đạo ngành phổ thông trung học là Nha Giáo dục phổ thông; ở liên khu là Khu giáo dục phổ thông, ở tỉnh là ty giáo dục phổ thông. *Thông tư* cũng quy định rõ hệ thống nhà trường, tổ chức việc học ở hệ thống nhà trường 9 năm.

Ngày 3-11-1951, Bộ QGGD ra *Nghị định* bãi bỏ các Hội giúp việc giáo dục tỉnh và xã thành lập bởi *Nghị định* số 657-ND ngày 12-9-1945, và tổ chức tại mỗi tỉnh một Tiểu ban giáo dục. Tham gia Tiểu ban này gồm: đại biểu UBKCHC tỉnh, Trưởng Ty giáo dục phổ thông, Trưởng ty Bổ túc văn hoá.

Nhiệm vụ của Tiểu ban là nghiên cứu chủ trương, chính sách giáo dục của Chính phủ và tình hình giáo dục địa phương để định chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với hoàn cảnh thực tế ở địa phương...

Trong những năm sau đó, tiếp tục nỗ lực củng cố và hoàn thiện từng bước hệ thống giáo dục, Chính phủ và Bộ QGGD ban hành các *Sắc lệnh, Nghị định, Thông tư* liên quan tới các mặt công tác này. Ngày 5-4-1952, Bộ QGGD ra *Nghị định* số 88/NĐ về việc tổ chức và chế độ các trường tư thục. Ngày 19-6-1952, Bộ QGGD ra tiếp *Nghị định* số 201/NĐ quy định tổ chức và chế độ các trường chuyên nghiệp. Tổ chức trường phổ thông lao động (10), tổ chức các trường Sư phạm Trung cấp (12), tổ chức các trường Sư phạm Sơ cấp (12), tổ chức Ban Biên tập tại Bộ Giáo dục (13)... cũng được Bộ QGGD quy định tại các *Nghị định* ban hành trong 2 năm 1952, 1953...

Bên cạnh việc chấn chỉnh hệ thống trường phổ thông và trường sư phạm, những năm này, chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, học viên trong lĩnh vực giáo dục cũng được Chính phủ quan tâm.

Đó là việc ban hành *Nghị định* số 115/NĐ (ngày 9-6-1951) về việc định sinh hoạt phí - tính theo giá gạo, cho học sinh các trường và lớp sư phạm các cấp và các trường phổ thông lao động; *Thông tư* số 18-TT-PT (ngày 22-5-1952) quy định chế độ nghỉ của giáo viên và học sinh; *Nghị định* số 377-ND (ngày 27-11-1952) sửa đổi việc ấn định các phụ cấp cho giáo viên và hiệu trưởng các trường chuyên nghiệp; *Nghị định* số 80-ND-L3 (ngày 23-3-1953) cho các cán bộ chính quyền và đoàn thể học trường Phổ thông lao động được hưởng lương bổng như khi tại chức; *Thông tư* số 19-PCB (ngày 18-6-1953) về việc áp dụng *Nghị định*

số 320-ND ngày 10-10-1952 quy định việc trả phụ cấp chức vụ Hiệu trưởng và phụ cấp dạy giờ tại các trường phổ thông cấp 2,3; *Nghị định* số 179/NĐ (ngày 6-8-1953) ấn định sinh hoạt phí cho học sinh các trường chuyên nghiệp trong thời gian thực tập; *Nghị định* số 180-ND (ngày 6-8-1953) quy định chế độ thù lao cho giảng viên các lớp huấn luyện ngắn hạn và các lớp tu nghiệp...

Trên lĩnh vực thông tin, văn hoá, từ ngày 4 đến ngày 6-6-1951. Hội đồng Chính phủ họp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định đặt Nha Thông tin trực thuộc Thủ tướng Chính phủ. Ngày 10-7-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký *Sắc lệnh* số 38-SL sáp nhập Nha Thông tin thuộc Bộ Nội vụ vào Phủ Thủ tướng và *Sắc lệnh* số 39-SL bổ nhiệm ông Tố Hữu giữ chức Giám đốc Nha Thông tin thuộc Phủ Thủ tướng thay cho ông Trần Văn Giàu đi làm nhiệm vụ khác.

Trong phiên họp cuối năm 1951, về công tác văn hoá, văn nghệ, Hội đồng Chính phủ quyết định kiện toàn Ban văn hoá xã hội, lập Nha Văn nghệ, đặt Quốc gia ấn Cục vào Ban Văn xã.

Đầu năm 1952, nhân dịp triển lãm hội hoạ toàn quốc năm 1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho giới hoạ sĩ. Người khẳng định: Văn hoá văn nghệ cũng là một mặt trận, Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy.

Ngày 24-2-1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Sắc lệnh* số 83-SL hợp nhất Nha Thông tin và Vụ Văn học nghệ thuật thuộc Bộ Giáo dục thành Nha Tuyên truyền và Văn Nghệ thuộc Phủ Thủ tướng. Điều 2 *Sắc lệnh* quy định: Về mặt tuyên truyền, Nha Tuyên truyền và Văn nghệ có nhiệm vụ đặt và thực hiện kế hoạch tuyên truyền cho chủ trương, chính sách, chương trình của

Chính phủ; phối hợp với các cơ quan Quân, Dân, Chính để đảm bảo sự tuyên truyền được thống nhất và sâu rộng; phụ trách việc thông tin trong và ngoài nước; đấu tranh với địch về mặt thông tin và tuyên truyền; góp phần giáo dục chính trị cho nhân dân. Về mặt văn nghệ, tổ chức và hướng dẫn sinh hoạt văn nghệ nhân dân; huấn luyện cán bộ văn nghệ. Nha Tuyên truyền và Văn nghệ đặt tại Trường Trung học Mỹ thuật, gồm 1 giám đốc, 1 hoặc 2 phó giám đốc.

Chiều *Sắc lệnh* số 38-SL ngày 10-7-1951, *Sắc lệnh* số 83-SL ngày 24-2-1952 và theo đề nghị của Giám đốc Nha Tuyên truyền và Văn nghệ, ngày 20-4-1952, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng đã ký *Nghị định* số 163-TTG ấn định hệ thống tổ chức Nha Tuyên truyền và Văn nghệ. Theo đó, ở Trung ương, Nha Tuyên truyền và Văn nghệ có các bộ phận: Văn phòng, Việt Nam thông tấn xã, Đài phát thanh "Tiếng nói Việt Nam", ngành văn nghệ, Nhà in và phát hành quốc gia, Phòng điện ảnh, Phòng vô tuyến điện; ở mỗi liên khu có Khu Tuyên truyền và Văn nghệ; tại mỗi tỉnh có Ty Tuyên truyền và Văn nghệ; ở mỗi huyện, mỗi xã có một uỷ viên UBND huyện, xã trực tiếp phụ trách công tác tuyên truyền và theo dõi hoạt động văn nghệ của nhân dân.

Ngày 10-10-1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký *Sắc lệnh* số 122-SL đặt bộ phận Nhà in và Phát hành trong Nha Tuyên truyền và Văn nghệ thành một doanh nghiệp quốc gia, lấy tên là *Nhà in Quốc gia*. Nhà in Quốc gia có nhiệm vụ:

1. Thống nhất tổ chức và quản lý các nhà in của Chính phủ;
2. Điều chỉnh và đảm bảo việc in sách, báo, tài liệu của Chính phủ và các đoàn thể nhân dân;

3. Phổ biến, lưu thông các sách báo, tài liệu trong nhân dân;

4. Giúp đỡ và hướng dẫn việc in và phát hành của các nhà xuất bản tư nhân.

Cuối tháng 12-1952, Hội đồng Chính phủ họp phiên cuối năm và đề ra chương trình công tác của Chính phủ trong năm 1953. Trên lĩnh vực văn hoá, xã hội, Hội đồng chính phủ quyết định: Kết hợp với phát động quần chúng để đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục chính trị, bổ túc văn hoá; tích cực phá âm mưu địch phá hoại văn hoá, xã hội; tăng cường tuyên truyền quốc tế; kiện toàn tổ chức tuyên truyền, văn nghệ...

Ngày 7-3-1953, Thủ tướng Chính phủ ban hành *Nghị định* số 242-TTG về việc tổ chức doanh nghiệp Nhà in Quốc gia. Theo đó, Nhà in Quốc gia gồm có: Nhà in Quốc gia Trung ương, các chi nhánh của Nhà in Quốc gia ở các liên khu, các xưởng in, các Hiệu sách Nhân dân và chi điểm Hiệu sách Nhân dân, các trạm chuyển vận.

Ngày 15-3-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Sắc lệnh* số 147-SL, đặt Phòng Điện ảnh Nha Tuyên truyền và Văn nghệ thành *Doanh nghiệp quốc gia Chiếu bóng và Chụp ảnh Việt Nam*. *Sắc lệnh* quy định rõ mục đích, hoạt động của Doanh nghiệp quốc gia Chiếu bóng và Chụp ảnh Việt Nam là:

1. Tuyên truyền chính sách, chủ trương của Chính phủ;

2. Nêu cao những thành tích, những gương đấu tranh anh dũng của quân dân Việt Nam;

3. Giới thiệu đời sống và thành tích đấu tranh, kiến thiết của nhân dân các nước bạn;

4. Giáo dục văn hoá và chính trị cho nhân dân.

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ được ký kết, Hội

đồng Chính phủ trong phiên họp đầu tháng 11-1954 bàn về việc thực hiện đình chiến, tổ chức tiếp quản Thủ đô và giải quyết các vấn đề sau chiến tranh. Giữa bọn bề công việc, Chính phủ vẫn quan tâm tới các vấn đề văn hoá, giáo dục, chuẩn y việc khôi phục lại chùa Một cột. Sau ngày Chính phủ về Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh giành thời gian tới thăm Trường Trung học Chu Văn An, Nguyễn Trãi và Trưng Vương. Nói chuyện với cán bộ, giáo viên và học sinh Nhà trường, Người phân tích vai trò quan trọng của thanh niên trong xã hội, phân biệt mục đích khác nhau giữa giáo dục thực dân với giáo dục mới và căn dặn nhiệm vụ của học sinh là phải học tập tốt để xứng đáng là người chủ của nước nhà; học để yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu đạo đức; học để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh; học phải đi đôi với hành.

Từ ngày 23 đến ngày 25-12-1954, Hội đồng Chính phủ họp, quyết định thành lập Viện bảo tàng Cách mạng Việt Nam, cử Hiệu trưởng, Hiệu phó các trường đại học Y khoa, Sư phạm văn khoa, Sư phạm khoa học và quy định những ngày lễ trong một năm...

Nhìn chung lại, trải qua chặng đường dài 9 năm kháng chiến, trong những điều kiện vô cùng gian khổ, thiếu thốn và chiến tranh ác liệt, sự nghiệp xây dựng nền văn hoá và giáo dục mới của nhân dân ta đã đạt được những kết quả và thành tựu đáng tự hào. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo và điều hành của Chính phủ, chỉ sau hơn 1 năm kể từ khi tuyên bố nền độc lập, chiến dịch "diệt giặc đói" do Chính phủ đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương đã thanh toán nạn mù chữ cho hơn 2 triệu đồng bào (14). Tiếp đó, khi chiến tranh lan rộng ra khắp nơi, cả nước bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, sự nghiệp giáo dục,

văn hoá vẫn tiếp tục phát triển. Lúc này, công tác xoá nạn mù chữ, phong trào bình dân học vụ, bậc học bổ túc văn hoá dù gặp nhiều khó khăn nhưng Chính phủ và chính quyền các cấp vẫn kiên quyết thúc đẩy bằng những chính sách và biện pháp có hiệu quả. Bên cạnh đó, hệ thống giáo dục phổ thông, giáo dục đại học và trung học có những bước phát triển vững chắc, khá toàn diện với đội ngũ giáo viên có năng lực, chương trình được cải tiến... Từ năm 1951, Chính phủ chủ trương tiến hành cải cách toàn bộ nền giáo dục phổ thông, thay thế hệ thống giáo dục cũ bằng hệ thống giáo dục phổ thông 9 năm. Đồng thời, Chính phủ mở thêm hệ phổ thông lao động để bổ túc văn hoá chuyên tu cho chiến sĩ thi đua, cán bộ, công nhân xuất sắc... nhằm đáp ứng nhu cầu cán bộ cho công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Cũng bắt đầu từ thời điểm này, nghĩa là sau khi biên giới được khai thông, Đảng, Chính phủ đã cử hàng nghìn cán bộ, học sinh đã tốt nghiệp cấp III đi học ở nước ngoài, chủ động chuẩn bị cho công cuộc kiến thiết sau chiến tranh. Đến cuối năm 1952, tại những vùng tự do, vùng du kích, đã có hơn 10 triệu người biết đọc, biết viết; năm 1954, đã có 3 triệu người học hết chương trình bổ túc văn hoá. Trước Cách mạng tháng Tám, năm học 1939-1940 được xem là năm "thịnh vượng" nhất của nền giáo dục thuộc Pháp. Trong năm học ấy, số học sinh cấp I chỉ có 542.227, cấp II có 16.519, cấp III có 507. Đến năm học 1953-1954, con số tương ứng là: 1.068.000 em, 57.500 em, 4.482 em trong những vùng kháng chiến. Trong khi đó, giáo dục Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp cũng đạt được những thành tựu đáng tự hào: một số trường do chế độ cũ để lại được khôi phục, các trường mới được thành lập theo phương hướng phục vụ thiết thực cuộc kháng chiến - kiến quốc. Số sinh viên tăng

theo từng năm. Trong gian khổ, thiếu thốn và khó khăn, đã hình thành và phát triển một đội ngũ cán bộ Đại học, Trung học chuyên nghiệp có trình độ chuyên môn, có năng lực hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Một thành công nổi bật của nền giáo dục mới là sử dụng tiếng Việt để giảng dạy, học tập ở các bậc học. Phương châm giáo dục là thiết thực và kịp thời phục vụ kháng chiến, phục vụ nhân dân, phục vụ sản xuất; là vừa học vừa làm, học đi đôi với hành. Trong điều kiện chiến tranh, nền giáo dục non trẻ của chế độ mới vẫn vươn lên, đáp ứng về cơ bản nhu cầu ngày càng tăng về cán bộ, nhân viên cho công cuộc kháng chiến kiến quốc, nâng cao dân trí cho mọi người Việt Nam.

Trên mặt trận văn hoá, Chính phủ cũng đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm thực hiện phương châm lớn "kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến" mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra. Có thể thấy, từ sau ngày 2-9-1945 đến khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc thắng lợi, Chính phủ đã ban hành một hệ thống văn bản pháp quy như Sắc lệnh, Thông tư, Nghị định... để chỉ đạo sự nghiệp xây dựng nền văn hoá mới mang

tính chất dân tộc, khoa học, đại chúng. Quả thật, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đã thấm sâu vào hiện thực sản xuất và chiến đấu của toàn dân, toàn quân ta. Các văn nghệ sĩ và những nhà hoạt động văn hoá cũng ra mặt trận, đi chiến dịch, đến với các đoàn dân công, tới các địa phương để thâm nhập thực tế đặng sáng tạo ra những tác phẩm phục vụ kịp thời và đắc lực công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Họ thực sự là chiến sĩ trên mặt trận văn hoá. Ngoài ra, Đảng, Nhà nước vẫn quan tâm thích đáng đến các công tác khác thuộc lĩnh vực văn hóa như ban hành các quy định bảo tồn, bảo vệ di tích văn hoá và lịch sử; bảo quản và lưu giữ các ấn phẩm, tài liệu, sách báo; mở các trường, các khoa đào tạo cán bộ làm công tác văn hoá, văn nghệ; gửi một số học sinh ra nước ngoài học tập, tiếp thu những thành tựu văn hoá, giáo dục tiên tiến... Đặt trong điều kiện đất nước có chiến tranh, thì những kết quả giành được trên lĩnh vực văn hoá, giáo dục là rất quan trọng. Những kết quả đó chẳng những phục vụ cho cuộc kháng chiến chống Pháp mà còn đặt nền móng vững chắc cho sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hoá, giáo dục ở thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

CHÚ THÍCH

(7). Hồ chí Minh: *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 147.

(8). Công báo nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, năm thứ VIII, số 10, ngày 31-12-1952.

(9). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 6, sdd, tr. 266.

(10). Nghị định số 259/ND, ngày 20-8-1952.

(11). Nghị định số 366/ND, ngày 19-11-1952.

(12). Nghị định số 367/ND, ngày 19-11-1952.

(13). Nghị định số 171/ND, ngày 27-7-1953.

(14). *30 năm phát triển kinh tế, văn hoá của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*, Nxb. Sự thật, Hà Nội. 1978, tr. 47.